TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/10/2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965 "Có mặt"
2. *Bị đơn*: Chị Đỗ Thúy B , sinh năm 1965 "Có mặt"

Cùng địa chỉ: Tổ 2, thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là Anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Đỗ Thúy B tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 tại thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Việc anh chị chung sống với nhau được hai bên gia đình chấp nhận và được hàng xóm, bạn bè chứng kiến. Anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ đó cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng phát

sinh, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ nghi ngờ chị không chung thủy, có quan hệ ngoại tình nên giữa anh chị thường xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly yhân từ ăm 2014 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, việc ai người đấy làm, không quan tâm đến nhau. Đến nay anh Nguyễn Văn Đ nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh có đơn yêu cầu xin ly hôn chị Đỗ Thúy B .

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Chị Đỗ Thúy B xác nhận: Lời khai của anh Đ về thời điểm anh chị bắt đầu chung sống, về việc anh chị chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, thời điểm và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị, tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị đúng như lời trình bày của anh Đ. Hiện nay anh Đ có yêu cầu xin được ly hôn thì chị nhất trí.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và Chị Đỗ Thúy B đều khai nhận quá trình chung sống anh chị có một con chung, cháu Nguyễn Thị G, sinh ngày 11/12/1990. Hiện nay, cháu G đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, công nợ: Anh chị tự thoả thuận và đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Anh Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn chị Đỗ Thúy B và chị Đỗ Thúy B cũng nhất trí ly hôn; về con chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về chia tài sản chung, công nợ chung: anh chị tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Đỗ Thúy B ; về án phí, anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ có đơn khởi kiện *"Ly hôn"* với bị đơn là chị Đỗ Thúy B , mà chị Đỗ Thúy B cư trú tại thị trấn V, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết củaToà án nhân dân huyện Bắc Quang.

[2] Về nội dung:

*[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn:*Việc Anh Nguyễn Văn Đ và Chị Đỗ Thúy B bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến nay được hai bên gia đình chấp nhận và được hàng xóm, bạn bè chứng kiến nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Lời khai của anh chị phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả xác nhận về tình trạng hôn nhân của anh chị tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh V và Uỷ ban nhân dân thị trấn V, huyện B nơi anh chị cư trú.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của Anh Nguyễn Văn Đ cần được xử bằng một bản án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị là có cơ sở.

[2.2] Về việc nuôi con: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đỗ Thúy B không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3] Về chia tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đỗ Thúy B không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Ngoài ra nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Đỗ Thúy B ;

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

thu số: 0000569, ngày 08/8/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã N, huyện Y, tỉnh V;
- UBND T.Tr V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng